| | |
|---|---|
| **TÒA PHÚC THẨM**<br>**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**<br>**TẠI HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 176/2025/HC-PT
Ngày 02-10-2025
V/v: yêu cầu hủy văn bản
trả lời đơn và quyết định
giải quyết khiếu nại

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tiến Dũng;
ông Hoàng Mạnh Hùng.

***- Thư ký phiên tòa***: bà Đặng Thùy Trang - Thư kí Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội****:* ông Phạm Đức Thắng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 02 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 57/2025/TLPT-HC ngày 13 tháng 8 năm 2025 về yêu cầu văn bản trả lời đơn và quyết định giải quyết khiếu nại, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 13/2025/HC-ST ngày 15-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3772/2025/QĐ-PT ngày 20-9-2025 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện*: bà Phạm Thị C sinh năm 1943; trú tại: thôn P, xã L, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Trần Văn T - Công ty luật C, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*2. Người bị kiện:*

- Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện hợp pháp: ông Đào Quang K - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền); đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Ninh (đơn vị kế thừa quyền và nghĩa vụ - Ủy ban nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L); vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân thị trấn Thứa, huyện L, tỉnh Bắc Ninh (kế thừa quyền và nghĩa vụ - Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Bắc Ninh); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

1. Người khởi kiện trình bày: mẹ bà là bà Dương Thị Sưu (thường gọi là bà Đám Thuế) có tài sản là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 46, diện tích 859,7 $m^2$, là loại đất ao theo bản đồ địa chính thị trấn Thứa lập năm 2000 tại thôn P, Thị trấn Thứa, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Tờ bản đồ số 1, tỷ lệ 1/1000, đo đạc năm 1960, vẽ phóng năm 1962), do Trung tâm CNTT TN&MT Bắc Giang, do Giám đốc Nguyễn Văn Bình ký.

Do bà có công chăm nom, nuôi dưỡng mẹ là bà Sưu nên khi về già mẹ bà và các anh, chị, em bà đã đồng ý chuyển quyền sử dụng cái ao đó cho bà vào ngày 14/8/1984, có văn bản đầy đủ chữ ký của mọi người. Có xác nhận của cán bộ địa chính xã là ông Nguyễn Văn Tặng, của đội trưởng (nay gọi là trưởng thôn) Phạm Văn Vang; xác nhận của chủ tịch UBND xã Phạm Hữu Tầu, là những người giữ chức vụ quản lý tại thời điểm đó.

Năm 2006 chính quyền thôn P không nắm rõ nguồn gốc của thửa đất đã lấy ao của bà bán cho ông Đặng Văn Đắc (người cùng thôn) với giá là: 40.800.000 đồng. Do bà đã kiến nghị nhiều lần với các cấp, nên Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L đã yêu cầu chính quyền thôn P hủy bỏ việc bán ao và đền bù cho ông Đắc là 180.000.000 đồng, hiện nay bà vẫn đang sử dụng ao đó để nuôi thả cá. Đã 20 năm nay bà đi đòi quyền lợi về ao của mẹ bà để lại, nhưng vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, gia đình bà vẫn quản lý cái ao đó nhưng chưa được cấp giấy tờ hợp pháp đối với quyền sử dụng thửa đất thửa đất ao.

Vụ việc của bà đã có tình tiết mới là xác nhận của những người có chức trách, đã từng giữ các chức vụ quản lý tại địa phương, trong đó có xác nhận của nguyên Trưởng ban quản lý ruộng đất xã Phá Lãng (nay là thị trấn thứa) ông Nguyễn Văn Tặng ngày 21/6/2023, xác nhận của nguyên Chủ tịch UBND xã Phá Lãng ông Phạm Hữu Tầu ngày 21/6/2023, Trưởng thôn là ông Phạm Văn Vang ngày 24/06/2023 và ông Phạm Văn Huy - Chủ tịch UBND thị trấn Thứa hiện tại xác nhận thửa đất số 30, tờ bản đồ số 46, diện tích 859,7 $m^2$, là loại đất ao đúng của cụ Dương Thị Sưu là mẹ của bà (có hồ sơ tài liệu kèm theo).

Tuy nhiên, UBND huyện và UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành các quyết định và văn bản trả lời không đúng gồm: Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của UBND huyện L; Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của UBND huyện L; Văn bản số 1294/UBND-NC ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị C, thôn P, thị trấn Thứa, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Văn bản số 1694/UBND-NC ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh trả lời đơn của bà Phạm Thị C, thôn P, thị trấn Thứa, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; Văn bản số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L về việc giải quyết đơn của công dân Phạm Thị

C, địa chỉ thôn P, thị trấn Thứa. Bà đã nhiều lần kiến nghị lên các cấp chính quyền nhưng vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Các quyết định, văn bản trả lời của các cơ quan ban ngành không xem xét, đánh giá đúng quy định pháp luật đối với các chứng cứ mà bà cung cấp, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên bà đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

- Hủy Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của Chủ tịch UBND huyện L.

- Hủy Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của UBND huyện L.

- Hủy Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Hủy Văn bản số 1294/UBND-NC ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Hủy Văn bản số 1694/UBND-NC ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

- Hủy Văn bản số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L.

2. Người bị kiện trình bày:

+ Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh không chấp nhận yêu cầu hủy các văn bản do bà Phạm Thị C nêu, đồng thời giữ nguyên nội dung tại Quyết định số 395/QĐ- UBND ngày 23/3/2010 và các Văn bản của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị C, thôn Phương Trì, thị trấn Thứa, huyện L.

+ UBND huyện L:

Qua rà soát Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của Chủ tịch UBND huyện L; Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 và Văn bản số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L cho thấy, việc ban hành các văn bản trên đã đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND thị trấn Thứa - UBND thị trấn Thứa không liên quan gì tới các quyết định và văn bản mà bà Phạm Thị C yêu cầu hủy nên UBND thị trấn Thứa không có ý kiến gì.

Tại Bản án số 13/2025/HC-ST ngày 15-4-2025, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã căn cứ vào các điều 30, 32, 115, 116, điểm g khoản 1 Điều 143, khoản 2 Điều 165, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính; căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương; căn cứ Luật khiếu nại năm 2011; quyết định:

1. Đình chỉ toàn bộ yêu cầu của bà Phạm Thị C gồm:

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Quyết định 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009 của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Văn bản số 1294/UBND-NC ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C.

- Đình chỉ giải quyết yêu cầu hủy Văn bản số 1694/UBND-NC ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị C.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị C về việc yêu cầu hủy Văn bản trả lời đơn số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh đối về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Phạm Thị C kháng cáo không đồng ý với quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa:

Người kháng cáo và người đại diện theo ủy quyền đề nghị chấp nhận kháng cáo chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà C.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội (Viện phúc thẩm 1) có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo bà C.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tố tụng

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh thụ lí, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, bảo đảm thời hiệu khởi kiện theo quy định.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân xã L nhưng đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung

- Đối với yêu cầu khởi kiện về việc hủy văn bản số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh.

+ Về hình thức, thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành: UBND huyện L ban hành văn bản về việc giải quyết đơn của công dân Phạm Thị C là đúng trình tự, thẩm quyền và hình thức văn bản theo quy định của khiếu nại và Luật tổ chức chính quyền địa phương.

+ Về nội dung:

Theo đơn kiến nghị của bà C ngày 21/11/2023 thể hiện: mẹ bà C là bà Dương Thị Sưu có tài sản là thửa đất số 30, tờ bản đồ số 46, diện tích 859,7 $m^2$, là loại đất ao theo bản đồ địa chính thị trấn Thứa lập năm 2000 tại thôn P, thị trấn Thứa, huyện L, tỉnh Bắc Ninh. Do bà C có công chăm sóc bà Sưu nên mẹ Sưu và các anh chị em bà C đã đồng ý chuyển quyền sử dụng cái ao đó cho bà C vào ngày 14/8/1984. Năm 2006 chính quyền thôn P không nắm rõ nguồn gốc của thửa đất đã lấy cái ao của bà C bán cho ông Đặng Văn Đắc. Đã 19 năm nay bà C đi đòi quyền lợi nhưng chưa được được giải quyết dứt điểm, hiện nay gia đình bà C vẫn quản lý thửa đất ao trên nhưng chưa được cấp giấy tờ hợp pháp.

Ngày 13/5/2019 bà C nhận được báo cáo số 35/BC-TTr-NV1 ngày 09/01/ 2019 của Thanh tra tỉnh Bắc Ninh trả lời là vụ việc của bà C chưa có tình tiết mới trình UBND tỉnh Bắc Ninh.

Theo bà C trình bày sự việc của bà có tình tiết mới đối với vụ việc của bà C là xác nhận của những người có chức trách, đã từng giữ các chức vụ quản lý tại địa phương, trong đó có xác nhận của nguyên Trưởng ban quản lý ruộng đất xã Phá Lãng (nay là thị trấn Thứa) ông Nguyễn Văn Tặng ngày 21/6/2023, xác nhận của nguyên Chủ tịch UBND xã Phá Lãng ông Phạm Hữu Tầu ngày 21/6/2023, Trưởng thôn là ông Phạm Văn Vang ngày 24/06/2023 và ông Phạm Văn Huy - Chủ tịch UBND thị trấn Thứa hiện tại xác nhận thửa đất số 30, tờ bản đồ số 46, diện tích 859,7 $m^2$, là loại đất ao đúng của cụ Dương Thị Sưu là mẹ của bà C.

Thực hiện Văn bản số 1724/UBND-TCD ngày 06/12/2023 về việc giao Thanh tra huyện rà soát, tham mưu biện pháp giải quyết nội dung đơn của công dân Phạm Thị C; địa chỉ: thôn P, thị trấn Thứa.

Ngày 12/12/2023, Thanh tra huyện L tổ chức buổi làm việc với công dân Phạm Thị C để nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung đơn của công dân. Nội dung kiến nghị của bà C đã được UBND tỉnh, UBND huyện L giải quyết tại các: Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009; Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2010, của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C; Văn bản số 1294/UBND-NC ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C và Văn bản số 1694/UBND-NC ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị C.

Việc bà Phạm Thị C cung cấp các tài liệu để kiến nghị UBND huyện L xem xét lại các quyết định và văn bản nêu trên không phải là tình tiết mới, mặt khác các quyết định giải quyết khiếu nại của bà C đã được giải quyết lần 2 nhưng bà C không thực hiện quyền khởi kiện đối với các quyết định giải quyết khiến nại của bà đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định tại Điều 115 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy UBND huyện L không thụ lý giải quyết đơn khiến nại của bà là đúng quy định tại Điều 11 Luật giải quyết khiếu nại năm

2011, mặt khác tại phiên tòa sơ thẩm bà C cho rằng ông Tầu, ông Vang, ông Tặng và ông Huy - Chủ tịch UBND thị trấn Thứa hiện tại xác nhận thửa đất số 30, tờ bản đồ số 46, diện tích 859,7 $m^2$, là loại đất ao đúng của cụ Dương Thị Sưu là mẹ của bà C, tuy nhiên chỉ có ông Tầu, ông Vang, ông Tặng ký xác nhận cho rằng thửa đất trên là của cụ Sưu mẹ bà C, còn ông Huy Chủ tịch UBND thị trấn Thứa chỉ xác nhận chữ ký của ông Tầu, ông Vang và ông Tặng chứ không phải là xác nhận thửa đất số 30, tờ bản đồ số 46, diện tích 859,7 $m^2$, là loại đất ao đúng của cụ Dương Thị Sưu là mẹ của bà C như bà C đã trình bày. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà C về việc hủy Văn bản số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L, tỉnh Bắc Ninh là không có căn cứ.

Tuy nhiên Văn bản số 1875/UBND-TCD ngày 29/12/2023 của UBND huyện L về việc giải quyết đơn của bà Phạm Thị C cho rằng tài liệu kèm theo đơn kiến nghị của bà C không phải là tình tiết mới để không thụ lý giải quyết đơn kiến nghị của bà C là chưa phù hợp với Điều 11 Luật giải quyết khiếu nại năm 2011, mà phải căn cứ vào việc vụ việc của bà C đã được giải quyết bằng quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 nên UBND huyện L không thụ lý giải mới đúng với quy định tại Điều 11 của Luật giải quyết khiếu nại.

Đối với yêu cầu khởi kiện về việc hủy Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009; Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2010, của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C; Văn bản số 1294/UBND-NC ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C và Văn bản số 1694/UBND-NC ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị C.

Bà C thừa nhận từ năm 2019 sau khi nhận được các quyết định và văn bản nêu trên thì bà C không làm đơn khởi kiện đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 115 Luật tố tụng hành chính và bà C cũng không có đơn khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết, vậy nên xác định thời hiệu khởi kiện đối với Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 03/9/2009; Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 19/10/2009 của Chủ tịch UBND huyện L về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C; Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 23/3/2010, của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C; Văn bản số 1294/UBND-NC ngày 21/7/2010 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị C và Văn bản số 1694/UBND-NC ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc trả lời đơn của bà Phạm Thị C đã hết theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện trên của bà C là đúng.

Với các lí do trên xét thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà C.

[3]. Bà C là người cao tuổi nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

*Bởi các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của bà Phạm Thị C và giữ nguyên quyết định của Bản án số 13/2025/HC-ST ngày 15-4-2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà C không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Viện phúc thẩm 1;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam**